

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/8/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Minh Đăng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Dương Đăng An**

2. Ông **Đinh Niệm**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký
Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Ông
Đinh Xuân Hiệu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê T K T**, sinh năm: 1975 (*có mặt*)

- *Bị đơn:* Ông **Lâm V H**, sinh năm: 1974 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn T Th 2, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong Đơn khởi kiện (xin ly hôn) ngày 12/3/2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê T K T trình bày:* Bà và ông Lâm V H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, tuy không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri Hải vào năm 1995. Vợ chồng có 3 con chung là Lâm V H, sinh năm: 1994, Lâm V H, sinh năm: 1997 và Lâm V H, sinh ngày: 21/8/2005. Hiện nay cháu H và cháu H đã trưởng thành và lao động tự túc được, cháu H đang sống chung với vợ chồng bà. Trong quá trình chung sống, trước đây ông H thường xuyên đánh đập bà, nhưng mười năm gần đây ông H không còn đánh bà. Kinh tế trong gia đình một mình bà lo, ông H lười biếng suốt ngày nhậu nhẹt, bà nhắc nhở thì ông H chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà. Vì muốn giữ thể diện cho gia đình nên bà không kể nội tình sự việc của vợ chồng cho bất cứ ai biết. Quá sức chịu đựng, bà đã từng nộp

đơn lên Tòa xin ly hôn nhưng muốn cho thêm cơ hội để ông H sửa sai nên đã rút đơn về. Tuy nhiên, ông H vẫn chứng nào tật đó, thậm chí còn chì chiết, bạo hành bà. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông H.

Về con chung: 02 lớn con đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên bà không yêu cầu giải quyết, riêng cháu H bà nhận nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm V H trình bày:* Ông hoàn toàn đồng ý với nội dung trình bày của nguyên đơn về hôn nhân, con chung. Ông thừa nhận trước đây có cãi vã, đánh đập bà T, tuy nhiên nhiều năm nay ông không đánh đập bà T nữa. Bản thân ông ăn nói khô khan, không tâm lý nên bà T luôn nghĩ ông vô tâm, không lo lắng cho vợ con. Từ năm 2017 đến nay, ông có đưa tiền nhưng bà T không nhận. Bản thân ông luôn cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vì ông còn tình cảm với bà T, hơn nữa đã có xui gia nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong trường hợp vợ chồng có ly hôn, ông đồng ý giao con chưa thành niên cho bà T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì. Riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, đồng thời giao con chung tên Lâm V H cho bà T nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lê T K T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lâm V H và được nuôi dưỡng 01 con chung

chưa thành niên, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 11/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa vào ngày 26/7/2018 cho ông Lâm V H nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn (BL 02) cấp ngày 27/10/1995 của Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Th K T và ông Lâm V H là hôn nhân hợp pháp vì hai người đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2.1] Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 (BL 08), Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2018 (BL 21) bà T cho rằng ông H là trụ cột gia đình mà không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt về nhà đập phá đồ đạc, chửi mắng vợ con. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Theo Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2018 (BL 22) ông H thừa nhận trước đây ông có đánh đập, mắng chửi bà T, tuy nhiên thời gian gần đây ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, có đưa tiền về cho bà T nhưng bà T không nhận. Ông còn tình cảm với bà T và gia đình đã có xui gia nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

[2.3] HĐXX xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, tại bản tự khai của cháu Lâm V H (BL 23), Biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2018 của chị Lê Th B H (BL 24) và Biên bản xác minh ngày 03/7/2018 (BL 29) thể hiện: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà T đã tồn tại nhiều năm, việc ông H là trụ cột gia đình mà không lo làm ăn, thường ăn nhậu về chửi mắng vợ, đập đồ đạc trong gia đình là đúng sự thật. Trong khoản 3 năm trở lại đây trong cuộc sống gia đình ông H và bà T không còn quan tâm chăm sóc nhau làm cho hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Th K T.

[3] Về con chung: Giao cháu Lâm V H, sinh ngày: 21/8/2005 cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê T K T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê T K T với bị đơn ông Lâm V H.

1. Về hôn nhân: Bà Lê T K T được ly hôn với ông Lâm V H.

2. Về con chung: Bà Tuyết có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung tên Lâm V H, sinh ngày: 21/8/2005. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0015574 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng